

HỊCH KHỞI NGHĨA MỸ LƯƠNG CỦA CAO BÁ QUÁT
HỊCH KHỞI NGHĨA MỸ LƯƠNG CỦA CAO BÁ QUÁT

Ngày 10/12/2010, tôi có dịp cùng đi với bạn Ngô Thế Long đến thăm ông Phan Văn Dốp - Giám đốc Thư Viện Khoa Học Xã Hội Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, tôi đã tìm thấy toàn văn bản dịch HỊCH KHỞI NGHĨA MỸ LƯƠNG của Cao Bá Quát được đăng trong KỶ YẾU THÔNG TIN UNESCO VIETNAM, số 7 tháng 12 năm 1964 (Chủ nhiệm kiêm chủ bút: NGUYỄN ĐÌNH HÒA. Thư ký kiêm quản lý: NGUYỄN QUỲNH).

Số 7 tháng 12 năm 1964

unesco Vietnam

KK6-2004

TRONG SỐ NÀY :

- Lược thuật về khóa Hội thảo Địa-phương do Unesco và Ủy Hội Quốc gia Phi tổ chức tại Manille về công cuộc phát triển thư viện Quốc gia ở Á Châu và khu vực Thái-Bình-Dương.
- Lược thuật về Văn-Hóa Nhật-Bản.
- Cao Bá Quát.

T.V. AN KHUYNH

CUN 139

Trong cuốn kỷ yếu nói trên, tác giả Nguyễn Quỳnh đã viết một bài về Cao Bá Quát gồm 23 trang (từ tr.161 đến tr.184), giới thiệu thân thế, sự nghiệp và cuộc khởi nghĩa của Cao Bá Quát ở Mỹ Lương. Trong đó, có bài hịch kêu gọi khởi nghĩa của Cao Bá Quát (từ tr.175 đến tr.178), toàn văn bản dịch như sau:

Hỡi các tướng-sĩ:

Người xưa có nói: *"Thiên chi sinh vật, tất nhân kỳ tài nhi độc yên, cổ tài giả bởi chi, khuynh giả phúc chi"*. Nghĩa là: trời sinh muôn vật, hễ vật nào có tài lực thì vun đắp cho tốt lên, vật nào kém hèn nghiêng lệch thì làm cho đổ nát đi. Lại có câu: *"Bất tri mệnh vô dĩ quân tử giả"*. Không biết mệnh trời không phải là người quân tử.

Xét qua hai câu này thì phàm đã là kẻ thức giả tất phải biết cái lẽ *"Thuận và Nghịch"* ! Ở đời, thuận hay nghịch đều do thiên mệnh, cho nên khi trời đã bày ra cảnh thuận, tức như vạch một con đường hay để người tài bồi vun đắp cho cảnh thuận cứ thuận mãi. Nhưng khi trời đã bày ra cảnh nghịch, khác nào gây sự hỗn loạn, nghiêng ngửa thì con người phải theo ý muốn của trời mà san-phẳng nghịch-cảnh. Do đó, ta có thể ngắm cảnh-tượng của tạo-hóa mà biết được việc trước sau, xét việc của người mà đoán trước được lẽ biến-hóa của trời đất vậy...

Nay thử lần giở trang sử nước nhà để tìm hiểu thế nào là cảnh thuận, thế nào là cảnh nghịch, ngõ-hầu vạch một con đường chính-ngĩa cho mọi người noi theo.

Kể từ khi họ Hồng-Bàng lập quốc, dân ta đã có hệ-thống phong-tục tập-quán thuần-mỹ, tình cha con, nghĩa vợ chồng được coi như căn-bản của đạo-lý. Trải qua đời Thục, đời Triệu, luân-thường vẫn không bị xâm-phạm mà còn vun giồng tươi tốt thêm. Như vậy có thể gọi là cảnh thuận. Đến khi đất nước biến-chuyển, giang-sơn bị lệ-thuộc vào Trung-quốc, hệ-thống luân-lý cổ truyền bị làn sóng đô-hộ biến-thể nhưng chưa mất hẳn bản-sắc, cho nên tới ngày nay, ở một vài nơi ta còn thấy những tục lệ tốt-đẹp của thời xưa. Kịp khi Ngô-Vương-Quyền đánh tan năm vạn quân Nam-Hán ở sông Bạch-Đằng, phục-hồi độc-lập cho đất nước, thì dân ta mới lại được sống trong cảnh thuận, tiếp-diễn qua các triều-đình Lê, Lý, Trần ... Nhưng vẻ-vang hơn hết là vị anh-hùng của đất Lam-Sơn đã nổi lên quét sạch giặc Minh mở một kỷ-nguyên mới cho đất nước, tức như thay trời mà đem lại cảnh thuận cho dân-tộc.

Xem như thế, ta đã biết cảnh thuận và nghịch của lịch-sử xen lẫn nhau, con người luôn luôn theo ý-muốn của trời mà hành-động, người và trời tương-ứng, tương-cảm với nhau trong sự tạo nên vũ-trụ vậy !

Giang sơn ta, cuối đời nhà Trần, như chiếc nhà mục nát chỉ rình đổ, họ Hồ lợi-dụng thời-cơ mưu việc thoán-vị. Kể đến quân Minh mượn danh-ngĩa phù Trần, dấy xéo đất nước, tàn-phá dân ta, bày ra những trạng-thái vô cùng bi-đát, thì tưởng trăm phần trăm ách nô-lệ lại quàng vào cổ của 20 triệu dân Nam một lần nữa. Nhưng đáng mừng thay đức Lê-Hoàng ở Lam-Sơn lấy nhân-ngĩa mà trị được bạo-tàn, vì nòi-giống mà chịu đựng 10 năm lao-khổ, gây dựng được nền vương-nghiệp tốt đẹp, đem lại cảnh "thuận" cho toàn dân suốt một trăm năm thanh bình thịnh-vượng. Không ngờ họ Mạc làm phản, gây ra cảnh Nam, Bắc-triều, chia thể lực với Triều Lê ta, cam tâm cúi lườn Trung-quốc để tác oai ở miền Bắc. Rồi thì nghịch-cảnh cứ tiếp diễn mãi, hết Trịnh, Mạc tranh giành nhau ảnh-hưởng lại đến Trịnh, Nguyễn chia giới-hạn để cai-trị, sự rối loạn càng nhiều, nhân dân đồ-thán, lưu-vong đến cùng-cực. Tuy-nhiên đất đai này vốn của nhà Lê, công ơn của Vị anh-hùng Lam-Sơn đối với quốc-dân vẫn còn chói-lọi như ánh-sáng của vầng Thái-Dương, cho nên khi vua Tây-Sơn kéo quân ra Bắc chỉ dám nói diệt Trịnh mà không dám xâm-phạm đến một tấc đất của Lê-Triều. Ngờ đâu Nguyễn-Phúc-Ánh nhờ quân Pháp giúp sức đánh lại được Tây-Sơn, không trả lại ngai vàng cho nhà Lê, lại tự lập làm vua, nói là nhà Lê không người thừa-kế trực-hệ.

Người xưa đã nói: *"Phú dữ quy thị nhân chi, sở dụng giả bất dĩ kỳ đạo đắc chi, bất sử dã"*, nghĩa là: "Phú quý thì ai cũng muốn, nhưng không lấy đạo mà được, thì không nhận". Nguyễn-Phúc-Anh đã làm việc trái với lẽ phải, không giữ trọn đạo thần-tử đối với nhà Lê, lại có tội đem người Pháp sang nước ta để sau này gây nhiều chuyện rắc- rối. Nghĩ lại ba trăm năm vương-nghiệp Triều Lê vô cùng rực-rỡ, thì ta không khỏi cảm thù dòng dõi của Nguyễn-Kim đã đại-dột để cho ngoại-bang xen vào nội-bộ của nước ta chỉ vì ham chiếc ngai vàng. Đến khi đắc-chí lại bày ra nhiều trò báo oán nhỏ-nhen, nào là quật chết hai đứa con vô tội của vua Quang-Trung, đào mả ba anh em vua Tây-Sơn lấy thủ-cấp làm đồ đi tiêu, tàn-sát con cháu những cựu-thần nhà Lê đã hợp-tác với quân Tây-Sơn để chống lại cuộc xâm-lăng của nhà Mãn-Thanh. Hơn thế nữa, Anh lại giết hại những người đã cùng giúp mình làm nên nghiệp lớn như Nguyễn-Văn-Thành, Đặng- Trần-Thường ... ưu đãi bọn Pháp-Lan-Tây, uốn lưng thần-phục Trung quốc là nước thù-địch của ta, tóm lại Nguyễn-Phúc-Anh đã có những hành-động và tư-tưởng phản-bội lịch-sử. Con là Minh-Mạng lại dâm- dật tàn-ác hơn bố, giết chị dâu và cháu, san phẳng mộ của Lê-Văn- Duyệt và Lê-Chất là những công-thần đã chết, lưu-đày thân-thuộc của họ và tịch-biên gia-sản sung-công. Kể từ khi Nguyễn-Phúc-Anh truyền đến con là Minh-Mạng và cháu là Thiệu-Trị, suốt thời gian 45 năm đế-chế, dân-tộc ta đã chịu bao nhiêu sưu cao thuế nặng, ăn bữa tối, lo bữa mai, lụt lội, mùa màng trôi sạch, xóm làng, đường xá tiêu điều. Trong khi đó, bọn tham-quan ô-lại ra sức bóp nặn lương-dân, tụi giặc đói tha hồ đốt nhà cướp của. Than ôi ! Dân ta có tội tình gì mà trời đất gieo tai, rắc vạ như vậy ? So với thời thanh bình ở các Triều Lê, dân ta dưới chính-sách áp-chế dã-man của họ Nguyễn-Phúc quả đã lâm vào tình-trạng đảo-huyền cơ-cực.

Hỡi các tướng sĩ !

Cái gì tốt đẹp thì vun đắp cho tươi tốt thêm lên, cái gì nghiêng-ngửa thì làm cho đổ nát đi. Nhìn vào kiến-trúc xã-hội ngày nay thì tất cả nền móng xã-hội chính-trị, cơ-cấu kinh-tế, trạng-thái sinh-hoạt đều nghiêng lệch, chỉ rình sụp đổ. Trời đất, quỳ-thần đều oán giận bọn thống trị nên mới bày ra những thảm-cảnh để mọi người trông thấy mà suy nghĩ về tương-lai. Lúc này chúng ta phải theo ý trời mà hành-động, tiêu-diệt cái triều-đại đổ-nát này và xây đắp một xã hội khác tốt đẹp và thịnh-vượng hơn lên. Vả lại nhiệm-vụ lịch-sử của họ Nguyễn Phúc đã chấm-dứt từ khi Thiệu-Trị thở hơi cuối cùng, tên hôn-quân Tự-Đức là dòng-dối người ngoài, mượn họ Nguyễn-Phúc để lên ngôi vua đó thôi. Hơn nữa, trong trời đất, mọi vật đều biến- chuyển không ngừng, có cái gì là tồn-tại vĩnh-viễn đâu, chiếc ngai vàng kia cũng là của chung thiên-hạ, ai có đức thì được, có phải riêng gì một họ ? Ta dòng dõi của đức Lê-Thái-Tổ, đau xót vì những cảnh khổ mà toàn dân đã chịu đựng ngót nửa thế-kỷ nay, nhất quyết phất cờ khởi-nghĩa, nên mài sẵn gươm thiêng, đúc thêm súng đạn, giải-phóng đất nước khỏi sự áp-bức của bọn phong-kiến sài-lang, xây-đắp một xã-hội công-bình và nhân-đạo.

Quân ta đi đến đâu, một lá rau, hạt thóc, cũng không tơ-hào của nhân-dân, dè dặt từng giọt máu, từng viên đạn, tôn trọng một luống khoai, một nắm cỏ. Kẻ nào giết người vô tội phải đền mạng, bứt một bông hoa phải thương tiền, dầm nát cây lúa phải phạt trượng.

Hỡi các tướng-sĩ !

Tiếng trống khởi-nghĩa đã bắt đầu rung lên trong cảnh đêm thu. Lòng người đã thức

tình và vâng theo mệnh-lệnh quý-thần. Hãy trời dậy cả lên ! Ai có dáo vác dáo, ai có gậy vác gậy, tiêu-diệt hết bọn quan-lại tham-ô, san-phẳng hết những bất-công của thời-đại và cương-quyết phục-hồi đất nước cho Triều Lê.

GHI CHÚ CỦA CAO BÁ NGHIỆP:

Cờ khởi nghĩa Mỹ Lương có thêu 2 dòng chữ:

BÌNH-DƯƠNG, BỒ-PHẢN (蒲阪) VÔ NGHIÊU THUẤN
MỤC-DÃ, MINH-ĐIỀU HỮU VỠ THANG

Nghĩa là:

Bình-Dương và Bồ Phản (蒲阪) không có những vua hiền như Nghiêu, Thuấn; thì ở Mục-Dã, Minh Điều phải có những người như Vũ, Thang.

Chú thích:

- Bình Dương là Kinh đô của vua Đường-Nghiêu.
- Bồ Phản (蒲阪) là Kinh đô của vua Ngu-Thuấn. [Lâu nay các sách thường ghi nhầm là Bồ Bản, hoặc Đồ Bản là không đúng]

Nguồn tin và ảnh minh họa: Cao Bá Nghiệp